

Bản án số: 89/2024/HS-ST

Ngày: 23 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thủy.

2. Bà Lê Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Đồng Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2024/QĐXXST-HS ngày 08/7/2024, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Đức H - Tên gọi khác: không; sinh ngày 17 tháng 12 năm 1982, tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: tổ D, khu N, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: tổ C, khu T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Ngọc H1 (đã chết) và bà: Hà Thị M; vợ, con: chưa có; tiền sự: không;

Tiền án: ngày 20/01/2017, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 03/12/2021, chấp hành xong bản án.

Nhân thân: ngày 28/3/2012, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 27/3/2014, chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 05/3/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt.

2. Lê Thị Y - Tên gọi khác: không; sinh ngày 27 tháng 9 năm 1993, tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: tổ E, khu A, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Q (đã chết) và bà: Lê Thị L; chồng: chưa có; con: có 01 con, sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 05/3/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt.

3. Tô Phương T - Tên gọi khác: không; sinh ngày 10 tháng 7 năm 1992, tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn Đ, xã B, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tô Văn Q1 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Đ; có vợ: Đào Thị M1, sinh năm 1992; con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 05/3/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người chứng kiến: anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1968 và anh Đỗ Quý C1, sinh năm 1976. Điều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Y có quan hệ quen biết với Hoàng Đức H và Tô Phương T. Khoảng 04 giờ ngày 05/3/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy và bán ma túy, Y gọi điện thoại cho H hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy, loại Methamphetamine (thường gọi là ma túy đá), H đồng ý. Y chuyển tiền qua số tài khoản ngân hàng của H và giao dịch mua bán vào lúc 08 giờ cùng ngày tại khu vực cổng trường mầm non gần nhà H thuộc tổ C, khu T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Khoảng 09 giờ cùng ngày, Tô Phương T gọi điện thoại cho Y hỏi mua 300.000 đồng ma túy, loại Methamphetamine, Y đồng ý. T chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản ngân hàng của Y. Sau đó, Y để túi ma túy ở nền đất phía sau nhà Y thuộc tổ E, khu A, phường C, thành phố C và hướng dẫn T tự đến lấy.

Sau đó, T đến lấy gói ma túy và cất vào giày bên chân trái đang đi, khi về đến tổ I, khu B, phường C, thành phố C thì bị Công an bắt quả tang, vật chứng thu giữ: 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đỏ.

Cơ quan điều tra giữ Lê Thị Y trong trường hợp khẩn cấp, vật chứng thu giữ: 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, Y khai là ma túy, mục đích để bán; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh.

Cơ quan điều tra giữ Hoàng Đức H trong trường hợp khẩn cấp, vật chứng thu giữ: 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, H khai là ma túy, mục đích để bán; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

Tại kết luận giám định số 329/KL-KTHS ngày 12/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon thu giữ của Tô Phương T (kí hiệu M1); chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon thu giữ của Lê Thị Y (kí hiệu M2) và chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon thu giữ của Hoàng Đức H (kí hiệu M3) đều là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: M1: 0,248 gam; M2: 0,068 gam; M3: 0,18 gam.

Tại kết luận giám định số 330/ KL-KTHS ngày 12/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu của Lê Thị Y.

Quá trình điều tra, Tô Phương T, Lê Thị Y và Hoàng Đức H đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. H khai thêm: khoảng 16 giờ ngày 04/3/2024, H mua ma túy loại Methamphetamine của một người đàn ông không quen biết (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại thành phố Hải Phòng, giá 1.000.000 đồng, mục đích để bán kiếm lời. H đã tiêu hết số tiền bán ma túy cho Y. Y khai thêm: sau khi mua ma túy của H về, Y tự sử dụng một phần, số còn lại chia làm 02 phần, một phần đã bán cho T, phần còn lại bị thu giữ mục đích để bán.

Tại bản Cáo trạng số: 946/CT-VKSCP ngày 12/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Hoàng Đức H và Lê Thị Y về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Tô Phương T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo Trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Hoàng Đức H và Lê Thị Y phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Tô Phương T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (riêng đối với bị cáo Hoàng Đức H áp dụng thêm khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự), đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Hoàng Đức H từ 30 (Ba mươi) tháng tù đến 33 (Ba mươi ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

- Bị cáo Lê Thị Y từ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù đến 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt: bị cáo Tô Phương T từ 12 (Mười hai) tháng tù đến 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng của vụ án.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Người chứng kiến anh Nguyễn Văn C và anh Đỗ Quý C1 trong quá trình điều tra đều có lời khai thể hiện về thời gian, địa điểm, vật chứng thu giữ được phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo, qua tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Đức H, Lê Thị Y và Tô Phương T thừa nhận: khoảng 08 giờ ngày 05/3/2024, tại tổ C, khu T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Hoàng Đức H có hành vi bán trái phép 01 (một) gói ma túy, loại Methamphetamine với giá 1.500.000 đồng cho Lê Thị Y. Khoảng 10 giờ cùng ngày, tại tổ E, khu A, phường C, thành phố C, Lê Thị Y có hành vi bán trái phép 0,248 gam ma túy, loại Methamphetamine với giá 300.000 đồng cho Tô Phương T, để T sử dụng. Sau đó, T cầm số ma túy trên đi đến khu vực tổ I, khu B, phường C, thành phố C, thì bị Công an kiểm tra phát hiện, thu giữ vật chứng. Ngoài ra, Hoàng Đức H còn tàng trữ trái phép 0,18 gam ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích để bán; Lê Thị Y còn tàng trữ trái phép 0,068 gam ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích để bán.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quy định độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo Hoàng Đức H và Lê Thị Y đã có hành vi bán trái phép chất ma túy nên đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Tô Phương T có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng, nên đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 946/CT-VKSCP ngày 12/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật Hình sự, quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c) Heroine, C2, M2... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”;

Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự, quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm: hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì ma túy là chất gây nghiện độc hại, làm cho người nghiện ma túy không còn khả năng làm chủ bản thân, lệ thuộc ma túy về mặt thể chất. Biết và nhận thức được tác hại của ma túy, sự nghiêm cấm của Nhà nước nhưng chỉ vì thiếu ý thức chấp hành pháp luật, mong muốn thu lời bất chính nên các bị cáo H,

Y bắt chấp điều đó, mua bán trái phép chất ma túy nhằm kiếm lời; bị cáo T tàng trữ ma túy nhằm sử dụng, tiếp tay cho tệ nạn ma túy phát triển. Hành vi phạm tội của các bị cáo tác động xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết, đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật. Cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về vai trò: các bị cáo đều trực tiếp tham gia thực hiện tội phạm, hành vi của các bị cáo độc lập với nhau nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Về nhân thân và tình tiết tăng nặng: bị cáo H là đối tượng có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo H có bố đẻ là ông Hoàng Ngọc H1 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng Nhất và hạng N; bị cáo T có bố đẻ là ông Tô Văn Q1 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Nên các bị cáo H, T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt bổ sung: các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: cơ quan điều tra thu giữ, gồm:

- 0,37 (không phải ba bảy) gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định và V bao gói; 01 (một) Chiếc sim thu giữ của Tô Phương T; 01 (một) Chiếc sim thu giữ của Hoàng Đức H; 02 (hai) Chiếc sim thu giữ của Lê Thị Y. Đây là vật chứng, chất Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng (thu giữ của bị cáo Hoàng Đức H); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ (thu giữ của Tô Phương T); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh (thu giữ của Lê Thị Y). Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo sử dụng điện thoại làm phương tiện liên lạc vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo Hoàng Đức H bán trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine cho Lê Thị Y với giá 1.500.000 đồng; bị cáo Lê Thị Y bán trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine cho Tô Phương T với giá 300.000 đồng. Đây là tiền liên quan đến việc phạm tội, các bị cáo đã ăn tiêu hết. Do đó, cần phải truy thu nộp ngân sách Nhà nước của các bị cáo số tiền trên.

[7] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án: đối với người đàn ông, theo H khai là người bán ma túy cho H. Do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Hoàng Đức H và Lê Thị Y đều phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Tô Phương T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (riêng đối với bị cáo Hoàng Đức H căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự).

- Xử phạt bị cáo Hoàng Đức H: 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 05/3/2024.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Y: 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 05/3/2024.

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tô Phương T: 14 (Mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 05/3/2024.

Áp dụng: điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,37 (không phẩy ba bảy) gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định và V bao gói đều đựng trong phong bì niêm phong số 329/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh Q; 01 (một) Chiếc sim (không xác định số sim) trên sim có 04 dãy số: 8401, 2108, 1304, 1042 thu giữ của Tô Phương T; 01 (một) Chiếc sim (không xác định số sim) trên sim có 05 dãy số: 8984, 0488, 3100, 4339, 373 thu giữ của Hoàng Đức H; 02 (hai) Chiếc sim (không xác định số sim) trên sim 1 có 04 dãy số: 8984, 04800, 03323, 18015, trên sim 2 có 04 dãy số: 8401, 2305, 2436, 6290 thu giữ của Lê Thị Y.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đỏ, màn hình có vết nứt vỡ (thu giữ của Tô Phương T); 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng (thu giữ của Hoàng Đức H) và 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, màn hình có nhiều vết trầy xước (thu giữ của Lê Thị Y).

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước của: bị cáo Hoàng Đức H số tiền: 1.500.000^d (Một triệu năm trăm nghìn đồng); bị cáo Lê Thị Y số tiền: 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng).

(Tình trạng các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số 131/BB- THA, ngày 28/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh).

Buộc các bị cáo Hoàng Đức H, Lê Thị Y và Tô Phương T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Quảng Ninh; **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Cẩm Phả;
- THADS TP Cẩm Phả;
- Các bị cáo;
- CQCSĐT CATP Cẩm Phả;
- CQ THAHS CATP Cẩm Phả;
- CQHSNVCS CATP Cẩm Phả;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS. Lưu VP.

Nguyễn Văn Đạt